

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH LINH
TỈNH QUẢNG TRỊ**
Bản án số: 36/2020/HS-ST
Ngày: 30/12/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LINH TỈNH QUẢNG TRỊ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa : **Hoàng Văn Chung**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Hữu Cư**

Ông **Trần Văn Thanh.**

Thư ký phiên tòa: Bà **Võ Thị Cúc Phương** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Sỹ** – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2020, tại Hội trường nhà văn hóa khu phố 6, thị trấn Hồ Xá, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 41/2020/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2020/QĐXXST - HS ngày 18 tháng 12 năm 2020 đối với :

1. Lê Vinh C; sinh năm 1980;

Trú tại: Khu phố 2, phường Đ L, thành phố Đông Hà, Quảng Trị. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông Lê Vinh Q, sinh năm 1956 (Đã chết) và con bà Lê Thị G, sinh năm 1956; vợ: Đinh Thị Á (Đã ly hôn), con: Lê Lam Ph, sinh 2014; Tiền sự: Không;

Tiền án: 02:

- Bản án số 33/2015/HSST ngày 14/5/2015 của TAND thành phố Đông Hà xử phạt 18 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Bản án số 20/2015/HSST ngày 28/5/2015 của TAND huyện Vĩnh Linh xử phạt 36 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. bị cáo chấp hành xong hai bản án ngày 07/11/2018.

Nhân thân: Bản án số 08/1999/HSST ngày 24/7/1999 của TAND huyện Vĩnh Linh xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Gây rối trật tự công cộng”, chấp hành xong ngày 29/10/2002.

- Bản án số 17/HSPT/2002 ngày 25/4/2002 của TAND tỉnh Quảng Trị xử phạt 09 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong ngày 29/10/2002.

- Bản án số 01/2005/HSST ngày 24/01/2005 của TAND tỉnh Quảng Trị xử phạt 04 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong ngày 16/10/2007.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 05/9/2020, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Vĩnh Linh. Có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Quang T (Tên gọi khác: Rít); sinh năm 1992;

Nơi cư trú: Thôn SB, xã V L, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học

vấn: 7/12; Con ông Lê Đa Tr (Đã chết) và con bà Lê Thị Ph, sinh năm 1968; Vợ: Nguyễn Thị Hải Y (Đã ly hôn); con: Lê Nguyễn Bảo H; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/9/2020 hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Vĩnh Linh. Có mặt tại phiên tòa

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông **Đặng Thanh L** - sinh năm 1982

Trú tại: Khu phố 5, thị trấn H X, Vĩnh Linh, Quảng Trị. Vắng mặt.

+ Bà **Lê Thị Ph**, sinh năm 1968

Trú tại: Thôn S B, V L, Vĩnh Linh, Quảng Trị. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Với mục đích đi mua ma túy bán kiếm lời, khoảng 13 giờ ngày 05/9/2020, Lê Vinh C đón xe khách từ thị trấn Hồ Xá vào thành phố Đông Hà đến khu vực Trường Cao Đẳng sư phạm Quảng Trị thuộc phường 3, thành phố Đông Hà gặp một người đàn ông (không rõ họ, tên, địa chỉ cụ thể) mua 201 viên ma túy tổng hợp; trong đó có 199 viên nén màu hồng và 02 viên nén màu xanh đựng trong 01 túi nilong màu xanh với giá 5.000.000 đồng. Sau khi mua bán xong, người đàn ông này cho C 02 viên ma túy (01 viên nén màu hồng và 01 viên nén màu xanh đựng trong 01 đoạn ống nhựa). C đưa số ma túy trên đi ra thị trấn Hồ Xá, đến nhà anh Đặng Thanh L ở khu phố 5, thị trấn Hồ Xá chơi và đem túi nilong bên trong có 201 viên ma túy giấu sau vườn nhà của anh L, còn đoạn ống nhựa bên trong có 02 viên ma túy, C cất ở túi quần để sử dụng.

Khoảng 17 giờ cùng ngày, có một người thanh niên không biết tên và địa chỉ có số điện thoại 0942636770 gọi vào số điện thoại 0346803246 của C hỏi: “Có ma túy bán không? giá bao nhiêu một gói?”. C trả lời: “Có và giá một gói ma túy 7.000.000 đồng”. Người này đồng ý mua và hẹn gặp nhau ở ngã ba Cam Liên, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình để giao dịch mua bán.

Đến 19 giờ cùng ngày, Lê Quang T điện thoại cho C hỏi: “Có ma túy bán không?”. Cảnh nói với T có gì đến nhà L. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 74F1-1959 của bà Lê Thị Ph (ở thôn Sa Bắc, xã Vĩnh Long, huyện Vĩnh Linh) đến nhà L gặp C. Cảnh nói với T: “Hiện tại có ma túy nhưng đã hứa bán cho người khác”. C hỏi T: “Có tiền cho mượn một ít?” T đưa cho C mượn 3.500.000 đồng. Lúc này, biết T có xe nên C nói: “Chú đem gói này ra ngã ba Cam Liên, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình giao cho người này anh với”. C nói tiếp: “Ra đến nơi gọi điện thoại vào số 0942636770 có người gặp, nhận số tiền 7.000.000 đồng rồi đưa gói ma túy cho họ” và dặn thêm: “Đi đường nhớ cẩn thận”, T đồng ý. Sau đó, C đi ra sau vườn lấy gói ni long đựng 201 viên ma túy đưa cho T. T cất gói ni long vào túi quần dài phía trước bên trái điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 74F1-1959 chạy ra huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

Đến 20 giờ cùng ngày, Tổ công tác Công an huyện Vĩnh Linh đang làm nhiệm vụ, phát hiện Lê Quang T đi xe mô tô biển kiểm soát 74L1-1959 chạy đến kiệt số 8 đường Nguyễn Văn Cừ thuộc khu phố 6, thị trấn Hồ Xá có biểu hiện nghi vấn về tội phạm ma túy nên yêu cầu T dừng xe và để kiểm tra. T lấy từ trong túi quần phía trước bên trái 01 gói nilon màu xanh bên trong có chứa 201 viên ma túy; trong đó có 199 viên nén màu hồng và 02 viên nén màu xanh giao nộp cho Tổ công tác.

Lúc 22 giờ cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Vĩnh Linh tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của C tại nhà anh L. Lúc này C đang chuẩn bị sử dụng 02 viên ma túy, do hoảng sợ C làm rơi 01 viên màu hồng trên giường ngủ và 01 viên màu xanh rơi xuống trên nền bê tông ngay dưới thanh giường và C giấu phải nên viên ma túy vỡ ra nhiều mảnh. Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ số ma túy này và 9.000.000 đồng tiền tại túi quần của C.

Bản kết luận giám định số 713/KLGD ngày 09/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị xác nhận:

- 199 viên nén màu hồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu MT1 gửi đến giám định có khối lượng 19,1057g là ma túy loại Methamphetamine.

- 02 viên nén màu xanh được niêm phong trong phong bì ký hiệu MT1 gửi đến giám định có khối lượng 0,2301g là ma túy loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT: 323 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

- 01 viên nén màu hồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu MT gửi đến giám định có khối lượng 0,0981g là ma túy loại Methamphetamine.

- Chất bột màu xanh được niêm phong trong phong bì ký hiệu MT gửi đến giám định có khối lượng 0,0922g là ma túy loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT: 323 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Tại bản cáo trạng số: 36/CT - VKS ngày 30/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh đã truy tố Lê Vinh C và Lê Quang T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015. Lê Vinh C thêm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS 2015

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Lê Vinh C, Lê Quang T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự (BLHS); Lê Vinh C tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS; Đề nghị HĐXX áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 cho hai bị cáo. Áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52, điểm a khoản 1 Điều 55 BLHS cho bị cáo Lê Vinh C. Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Vinh C từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và xử phạt từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là: 09 năm 03 tháng tù đến 10 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/9/2020. Xử phạt Lê Quang T (Rít) từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/9/2020

Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong. Bên trên có chữ ký của những người tham gia niêm phong và có mã số PS3A 104736; 01 chai nhựa màu trắng, trên thân chai có đục một lỗ tròn, 01 bật lửa ga màu vàng và 07 đoạn ống nhựa.

- Tịch thu sung công: 01 điện thoại di động hiệu Realme của Lê Quang T và 01 điện thoại di động hiệu Nokia của Lê Vinh C.

Tiêu hủy 01 sim có trong điện thoại di động hiệu Nokia của Lê Vinh C. và tiêu hủy 02 sim bên trong điện thoại di động hiệu Realme của Lê Quang T;

- Trả lại cho bà Lê Thị Ph 01 xe mô tô biển kiểm soát 74F1-1959. Trả lại cho Lê Vĩnh C số tiền 9.000.000đ và 01 điện thoại di động hiệu Galaxy S7edge bên trong có 01 sim;

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và lời nói sau cùng trước khi hội đồng xét xử vào nghị án, các bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Linh, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với bị cáo: Tại cơ quan điều tra và phiên tòa cả hai bị cáo Lê Vinh Ch và Lê Quang T đều khai nhận hành vi vi phạm pháp luật như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh đã truy tố. Các bị cáo đều thừa nhận việc khởi tố, truy tố và đưa ra xét xử đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Lời khai nhận tội của các bị Lê Vĩnh C và Lê Quang T phù hợp với nhau; Phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của những người liên quan Đặng Thanh Liêm đã chứng kiến việc Công an kiểm tra Lê Vĩnh C thu giữ vật chứng tại nhà của Liêm 0,1903g ma túy loại Methamphetamine. của C chuẩn bị sử dụng, phù hợp với lời khai của Lê Quang T đã xác nhận Lê Vĩnh C đã mua 201 viên ma túy tổng hợp có khối lượng 19,458g ma túy và đưa cho T đem đi bán cho một người không quen biết ở địa phận ngã ba Cam Liên, Lệ thủy, Quảng Bình. Hành vi mua 201 viên ma túy và tàng trữ trái phép 0.1903g ma túy loại Methamphetamine mục đích để sử dụng với các chứng cứ đã nêu và các tài liệu do cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Lê Vĩnh C phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS và tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 2 khoản 1 Điều 251 BLHS. Việc Lê Quang T có hành vi đưa 201 viên ma túy loại Methamphetamine với mục đích bán cho người khác giúp Cảnh được các chứng cứ, tài liệu do cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Lê Quang T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 BLHS. .

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới sự độc quyền quản lý, kiểm soát các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an ở địa phương và tiếp tay cho các đường dây mua bán trái phép chất ma túy; Ma túy là một tệ nạn xã hội, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Do đó cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục và răn đe. Xét vai trò của hai bị cáo thấy rằng: Cả hai bị cáo đều biết rõ mục đích mua ma túy để bán lại cho người khác kiếm lời, nên vai trò của hai bị cáo là đồng phạm đối với tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo Lê Vĩnh C là người cung cấp ma túy cho T đưa đi bán, ngoài ra bị cáo còn có nhân thân xấu đã 05 lần bị

Tòa án xét xử về các tội khác nhau, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng cho bản thân mà lại phạm tội mới khi hai bản án số 33/2015/HSST ngày 14/5/2015 của TAND thành phố Đông Hà xử phạt 18 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và bản án số 20/2015/HSST ngày 28/5/2015 của TAND huyện Vĩnh Linh xử phạt 36 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” bị cáo chấp hành xong hai bản án ngày 07/11/2018 nhưng chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu thêm tình tiết tăng nặng “Tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Mặt khác khi khám xét bị cáo Cảnh có tàng trữ 0,19.3g ma túy. Do đó bị cáo Lê Vinh C phải chịu mức hình phạt cao hơn so với Lê Quang T và buộc C phải chịu tổng hợp hình phạt chung của hai tội theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 55 BLHS. Tuy nhiên tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, cả hai bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, nên được xem xét giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho Lê Quang T và Lê Vinh C.

[4] Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm: 01 phong bì niêm phong mẫu vật ma túy hoàn lại sau giám định; 01 bộ lửa ga màu vàng, 07 đoạn ống nhựa dài 18cm; 01 chai nhựa màu trắng

- 01 điện thoại di động hiệu Realme, bên trong có 02 sim của Lê Quang T; 01 điện thoại di động hiệu Nokia bên trong có 01 sim của Lê Vinh C là phương tiện liên lạc việc mua bán ma túy nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước, riêng các sim điện thoại không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Riêng xe mô tô biển kiểm soát 74F1-1959 được xác định của bà Lê Thị Phg bị cáo T tự ý lấy đi dùng vào việc phạm tội bà Ph không biết. Tại phiên tòa, bà Ph có nguyện vọng xin lại tài sản, nên Hội đồng xét xử thấy cần trả lại cho bà Ph.

Số tiền 9.000.000đ và 01 điện thoại di động hiệu Galaxy S7edge bên trong có 01 sim thu giữ của C qua quá trình điều tra, xác minh cũng như tại phiên tòa hôm nay không xác định được số tiền và điện thoại này C không dùng vào mục đích phạm tội, HĐXX thấy cần trả lại cho bị cáo C.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Đối với đối tượng bán và điện thoại mua ma túy của C đều không xác định rõ được lai lịch cũng như địa chỉ của họ nên không có cơ sở để giải quyết, khi nào xác minh làm rõ sẽ xử lý sau. Còn anh Đặng Thanh L là người cho C ở tại nhà mình, nhưng anh L không biết việc C tàng trữ ma túy để sử dụng và đưa ma túy cho Tùng đi bán nên không xử lý L là hợp lý.

HĐXX xét thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo C, T để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 152; Điều 17; điểm a khoản 1 Điều 55; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Vinh C phạm các tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: **Lê Vinh C** 08 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc

bị cáo Lê Vinh C phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là: **09** (Chín) năm **06** (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 05/9/2020.

Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015.

Tuyên bố bị cáo Lê Quang T (Rít) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Xử phạt Lê Quang T **07** (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 05/9/2020.

Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong có ký hiệu mã số PS3A 104736, trên phong bì có chữ ký của những người tham gia niêm phong và đóng dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị; 01 bật lửa ga màu vàng, 07 đoạn ống nhựa dài 18 cm và 01 chai nhựa màu trắng.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Realme, bên trong có 02 sim của Lê Quang T và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 bên trong có 01 sim của Lê Vinh C. Riêng các sim điện thoại không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Trả lại cho bà Lê Thị Ph 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xanh, biển số 74F1-1959.

Trả lại cho Lê Vinh C số tiền 9.000.000đ được niêm phong theo phiếu nhập kho ngày 30/9/2020 giữa kho bạc nhà nước huyện Vĩnh Linh và Công an huyện Vĩnh Linh, 01 điện thoại di động hiệu Galaxy S7edge bên trong có 01 sim.

(Tất cả vật chứng trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/12/2020 giữa Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Linh và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Linh).

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Lê Vinh C, Lê Quang T (Rít) mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, các bị cáo, bà Lê Thị Ph có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/12/2020). Anh Đặng Thanh L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND h Vĩnh Linh;
- Công an h. Vĩnh Linh;
- THADS h. Vĩnh Linh;
- Sở tư pháp Quảng Trị;
- Bị cáo; Người TGTT;
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hoàng Văn Chung

-

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Cư Trần Văn Thanh

Hoàng Văn Chung